

Số: **160** /2021/QĐST-DS

*Chương Mỹ, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Khoản 3 Điều 147, Khoản 1,2 Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **08** tháng **12** năm **2021** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 116/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KT VN (viết tắt là T);**

Địa chỉ: 191 BT, phường LĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A- Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Công T1 - Chuyên viên xử lý nợ (Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 930-03/2021/UQ-TCB ngày 08/10/2021).

**2. Bị đơn:**

2.1. **Anh Nguyễn Gia T2**, sinh năm 1987;

2.2. **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990 (vợ anh T2);

Cùng ĐKKHKT và cư trú: Thôn PY, xã TY, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị H ủy quyền cho Anh Nguyễn Gia T2 theo Giấy ủy quyền ngày 02/12/2021.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. **Ông Nguyễn Gia K**, sinh năm 1959 (bố anh T2);

- 3.2. **Bà Nguyễn Thị N**, sinh năm 1960 (vợ ông K);  
3.3. **Cụ Nguyễn Gia A1**, sinh năm 1938 (bố ông K);  
3.4. **Chị Nguyễn Thị X**, sinh năm 1985 (con ông K - bà N);  
Cùng cư trú: Thôn PY, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội;  
3.5. **Chị Nguyễn Thị M**, sinh năm 1990 (con ông K - bà N).  
Nơi cư trú: Thôn TN, xã TB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Ông K, bà N, cụ A1, chị X, chị M cùng ủy quyền cho Anh Nguyễn Gia T2 theo Giấy ủy quyền ngày 02/12/2021.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 3002/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY-NGG ngày 30/3/2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 3002 ngày 31/3/2011:**

1.1. Anh Nguyễn Gia T2 và chị Nguyễn Thị H xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP KT VN (T) tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/12/2021 là: **1.111.282.519** đồng (một tỷ một trăm mười một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn năm trăm mười chín đồng); bao gồm nợ gốc: 379.056.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 405.078.294 đồng; nợ lãi quá hạn: 327.148.225 đồng.

1.2. Kể từ ngày 09/12/2021, Anh Nguyễn Gia T2 và chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 3002/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY-NGG ngày 30/3/2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 3002 ngày 31/3/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

## **2. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trường hợp Anh Nguyễn Gia T2 - chị Nguyễn Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo sau đây: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 7A, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ Xóm Đồi, thôn PY, xã TY, huyện CM, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 109548, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00814. QSDĐ/566/QĐ – UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 11/9/2002 cho hộ ông Nguyễn Gia K.

Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 1818 Quyền số 02-2011 ngày 30/3/2011 tại Phòng công chứng số 7, Thành phố Hà Nội giữa Ngân hàng TMCP KT VN – Chi nhánh Hà Tây – Phòng giao dịch Nhuệ Giang với hộ ông Nguyễn Gia K. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích và kích thước thực tế tại thời điểm xử lý.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Gia T2 và chị Nguyễn Thị H đối với Ngân hàng TMCP KT VN. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Gia T2 và chị Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP KT VN.

**3. Về án phí:** Anh Nguyễn Gia T2 - chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **22.669.238 đồng** (*hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm ba mươi tám đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là **31.000.000 đồng** (*ba mươi một triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075449 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Thế Lợi**